

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12- 12- 2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Bà Hoàng Thị Lan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 207/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn G; địa chỉ nơi cư trú: Xóm H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị L; địa chỉ nơi cư trú: Xóm H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L tự nguyện tìm hiểu, kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09- 7- 1994. Sau đó, vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng điểm, mặc dù hai bên đã sống ly thân từ lâu nhưng do anh là người theo đạo Công giáo nên muốn để các con chung trưởng thành thì mới đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị Nguyễn Thị

Len . Nay các con chung đều đã lập gia đình riêng, anh xác định không còn tình cảm với chị L, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên anh xin ly hôn chị Nguyễn Thị Len .

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 20- 3- 1995; Nguyễn Tuyết T1, sinh ngày 13- 5- 2000 và Nguyễn Tuyết T2, sinh ngày 13- 5- 2000. Hiện nay, cả 03 con chung đã trưởng thành; vì vậy, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh không đề nghị giải quyết.

Ý kiến của chị Nguyễn Thị L: Chị và anh Nguyễn Văn G được Ủy ban nhân dân xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09- 7- 1994. Trong quá trình chung sống, anh G sống không chung thủy và vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng năm 2000. Nay anh G đề nghị ly hôn, chị không nhất trí vì chị là người theo đạo Công giáo, chị đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 20- 3- 1995; Nguyễn Tuyết T1, sinh ngày 13- 5- 2000 và Nguyễn Tuyết T2, sinh ngày 13- 5- 2000. Hiện nay, cả 03 con chung đã trưởng thành nên chị không có yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Chị không đề nghị giải quyết.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã G, huyện G: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, con chung như anh Nguyễn Văn G trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn G và chị Nguyễn Thị Len .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn G và bị đơn chị Nguyễn Thị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn G và chị Nguyễn Thị L kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của anh G và chị L không có hạnh phúc và đã sống ly thân trong khoảng thời gian dài, chị L không nhất trí ly hôn nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn G và chị Nguyễn Thị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn

Văn G đối với chị Nguyễn Thị L, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 20- 3- 1995; Nguyễn Tuyết T1, sinh ngày 13- 5- 2000 và Nguyễn Tuyết T2, sinh ngày 13- 5- 2000. Hiện nay, cả 03 con chung đã trưởng thành, lao động tự lập được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn G là nguyên đơn xin ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

[5] Các đương sự đều vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn G và chị Nguyễn Thị Len .

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Anh Nguyễn Văn G phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001556 ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Anh Nguyễn Văn G đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự: 02 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- UBND xã Giao Thịnh: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên